

Số: 324 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy,
địa bàn không ma túy năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Hướng dẫn số 37/HD-BCA ngày 24/9/2025 của Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố tại Tờ trình số 7559/TTr-CAHP-PC04 ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy trong năm 2025, cụ thể như sau:

1. Danh sách 03 tuyển trọng điểm phức tạp về ma túy.

(Phụ lục I kèm theo).

2. Danh sách 73 xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy.

(Phụ lục II kèm theo).

3. Danh sách 41 xã, phường, đặc khu không ma túy.

(Phụ lục III kèm theo).

Điều 2. Giao Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các cơ quan và lực lượng chức năng huy động nguồn lực, tập trung thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy; giữ vững, nhân rộng các địa bàn không ma túy đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công an;
- V01, C04 - Bộ Công an;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Công an thành phố;
- Phòng Nội chính;
- Lưu VT, L.Thụy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Tiến Phụng

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH TUYẾN TRONG ĐIỂM PHỨC TẠP VỀ MA TÚY
TRONG ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2025

(kèm theo Quyết định số **324/QĐ-UBND** ngày **26/01** /2026 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Tuyến đường Quốc lộ 5A đi qua địa bàn các phường Ngô Quyền, Hồng Bàng, An Dương, Hải Dương.
2. Tuyến đường bộ từ tỉnh lộ 359, tỉnh lộ 352 (phường Thủy Nguyên, phường Thiên Hương) đến quốc lộ 17 (phường Kinh Môn).
3. Tuyến Đường sắt đi qua địa bàn các phường Ngô Quyền, An Biên, Lê Chân.





PHỤ LỤC II

DANH SÁCH XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TRỌNG ĐIỂM,
PHỨC TẠP VỀ MA TÚY NĂM 2025

(kèm theo Quyết định số 324 /QĐ-UBND ngày 26/ 01 /2026 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM, PHỨC TẠP VỀ MA TÚY LOẠI I:
Không có.

II. ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM, PHỨC TẠP VỀ MA TÚY LOẠI II

STT	Tên xã, phường, đặc khu
1.	Phường Hồng Bàng
2.	Phường An Biên

III. ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM, PHỨC TẠP VỀ MA TÚY LOẠI III

STT	Tên xã, phường, đặc khu
1.	Phường Thủy Nguyên
2.	Phường Thiên Hương
3.	Phường Bạch Đằng
4.	Phường Hòa Bình
5.	Phường Nam Triệu
6.	Phường Lưú Kiếm
7.	Phường Lê Ích Mộc
8.	Phường An Hải
9.	Phường An Phong
10.	Phường Đồ Sơn
11.	Phường Hưng Đạo
12.	Phường Đông Hải
13.	Phường Hải An

STT	Tên xã, phường, đặc khu
14.	Phường Hồng An
15.	Phường Phù Liễn
16.	Phường Lê Chân
17.	Phường Ngô Quyền
18.	Phường Gia Viên
19.	Xã An Lão
20.	Xã An Hưng
21.	Xã An Khánh
22.	Xã An Quang
23.	Xã Kiến Thụy
24.	Xã Kiến Hưng
25.	Xã Kiến Hải
26.	Xã Quyết Thắng
27.	Xã Tiên Minh
28.	Xã Chấn Hưng
29.	Xã Hùng Thắng
30.	Xã Vĩnh Bảo
31.	Xã Vĩnh Hải
32.	Xã Vĩnh Thuận
33.	Xã Vĩnh Am
34.	Xã Vĩnh Thịnh
35.	Đặc khu Cát Hải
36.	Phường Kinh Môn
37.	Phường Nguyễn Đại Nãng

STT	Tên xã, phường, đặc khu
38.	Phường Nhị Chiểu
39.	Phường Chí Linh
40.	Phường Trần Hưng Đạo
41.	Phường Chu Văn An
42.	Phường Lê Đại Hành
43.	Phường Hải Dương
44.	Phường Lê Thanh Nghị
45.	Phường Thành Đông
46.	Phường Tân Hưng
47.	Phường Nam Đồng
48.	Phường Thạch Khôi
49.	Phường Việt Hòa
50.	Phường Tứ Minh
51.	Xã Lai Khê
52.	Xã Phú Thái
53.	Xã Kim Thành
54.	Xã Thanh Hà
55.	Xã Hà Tây
56.	Xã Hà Bắc
57.	Xã Hà Đông
58.	Xã Nam Sách
59.	Xã Trần Phú
60.	Xã An Phú
61.	Xã Gia Lộc

STT	Tên xã, phường, đặc khu
62.	Xã Gia Phúc
63.	Xã Ninh Giang
64.	Xã Mao Điền
65.	Xã Cẩm Giàng
66.	Xã Thanh Miện
67.	Xã Bắc Thanh Miện
68.	Xã Kẻ Sặt
69.	Xã Bình Giang
70.	Xã Đường An
71.	Xã Đại Sơn

PHỤ LỤC III
DANH SÁCH XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU KHÔNG MA TÚY NĂM 2025

(kèm theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Tên xã, phường, đặc khu
1.	Phường An Dương
2.	Phường Nam Đồ Sơn
3.	Phường Dương Kinh
4.	Phường Kiến An
5.	Xã An Trường
6.	Xã Kiến Minh
7.	Xã Nghi Dương
8.	Xã Tiên Lãng
9.	Xã Tân Minh
10.	Xã Vĩnh Hòa
11.	Xã Nguyễn Bình Khiêm
12.	Xã Việt Khê
13.	Đặc khu Bạch Long Vĩ
14.	Phường Bắc An Phụ
15.	Phường Trần Liễu
16.	Phường Phạm Sư Mạnh
17.	Phường Trần Nhân Tông
18.	Phường Nguyễn Trãi
19.	Phường Ái Quốc
20.	Xã Nam An Phụ

STT	Tên xã, phường, đặc khu
21.	Xã An Thành
22.	Xã Hà Nam
23.	Xã Thái Tân
24.	Xã Hợp Tiến
25.	Xã Yết Kiêu
26.	Xã Trường Tân
27.	Xã Vĩnh Lại
28.	Xã Tân An
29.	Xã Khúc Thừa Dụ
30.	Xã Hồng Châu
31.	Xã Cẩm Giang
32.	Xã Tuệ Tĩnh
33.	Xã Nguyễn Lương Bằng
34.	Xã Hải Hưng
35.	Xã Nam Thanh Miện
36.	Xã Thượng Hồng
37.	Xã Tứ Kỳ
38.	Xã Tân Kỳ
39.	Xã Chí Minh
40.	Xã Lạc Phượng
41.	Xã Nguyên Giáp

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

SAO Y

Số: /SY-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

Nơi nhận:

- GD và các PGD;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Bệnh viện bộ, ngành;
- Bệnh viện tư nhân;
- Trưởng phòng TC-HC;
- Lưu: VT, P.TC-HC (LHH)

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TP TỔ CHỨC – HÀNH CHÍNH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Văn Trường